

BỘ NÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 19-NN/QĐ ngày 16-5-1962
về việc thành lập trại nhân giống lợn
Bát xát, Lao cai.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 152/CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp;

Xét yêu cầu công tác, theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ chăn nuôi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập trại nhân giống lợn tại huyện Bát xát thuộc tỉnh Lào Cai.

Điều 2. — Trại nhân giống lợn Bát xát có nhiệm vụ:

— Chọn lọc và nhân giống lợn Mường Khương thuần chủng để cung cấp giống tốt cho các hợp tác xã trong địa phương, tiến dần đến cung cấp cho các tỉnh miền núi và trung du.

— Rút kinh nghiệm các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, chọn lọc và nhân giống; gương mẫu áp dụng các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi tiên tiến. Giúp Ty Nông nghiệp Lào Cai đào tạo kỹ thuật viên cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp địa phương.

Điều 3. — Trại nhân giống lợn Bát xát là một đơn vị sự nghiệp quản lý theo chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 4. — Trại nhân giống lợn Bát xát là một đơn vị trực thuộc Bộ, do Bộ quản lý toàn diện. Nhưng do tính chất và điều kiện công tác, Bộ ủy nhiệm Ty Nông nghiệp Lào Cai giúp Bộ kiểm tra đôn đốc trại thực hiện tốt nhiệm vụ và quản lý về các mặt sinh hoạt chính trị, học tập, tài vụ và công tác quản trị hành chính.

Điều 5. — Trại nhân giống lợn Bát xát có một quản đốc chịu trách nhiệm chung và có những bộ phận giúp việc như: Hành chính quản trị, Tài vụ và các đội công nhân trực tiếp sản xuất.

Chi tiết về tổ chức, biên chế, lễ lối làm việc sẽ quy định riêng.

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Chăn nuôi, Ty Nông nghiệp Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

QUYẾT ĐỊNH số 22-NN/QĐ ngày 24-5-1962
về việc thành lập các trạm kiểm dịch
động vật tại các tỉnh.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 152-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp;

Căn cứ yêu cầu công tác kiểm dịch động vật hiện nay;
 Trong khi chờ đợi Hội đồng Chính phủ ban hành chính thức điều lệ kiểm dịch động vật;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các trạm kiểm dịch động vật tại các tỉnh sau đây:

1. Trạm kiểm dịch động vật Hà Nội.
2. Trạm kiểm dịch động vật Hải Phòng
3. Trạm kiểm dịch động vật Nghệ An (Bến Thủy)
4. Trạm kiểm dịch động vật Lạng Sơn (Đông Dăng)
5. Trạm kiểm dịch động vật Cao Bằng (Pò Lạp)
6. Trạm kiểm dịch động vật Lào Cai
7. Trạm kiểm dịch động vật Khu tự trị Thái Mèo (Mộc Châu)

Điều 2. — Các trạm kiểm dịch động vật có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Nhiệm vụ:

— Tiến hành kiểm dịch tất cả các loại động vật, thú sản khi xuất, nhập khẩu, vận chuyển trong nước qua những vùng có kiểm dịch và tất cả công cụ vận chuyển, chế biến, bảo quản có liên quan.

— Hướng dẫn việc tiến hành tiêu độc, tiêm phòng dịch và chống dịch đối với tất cả các loại động vật, thú sản khi xuất nhập khẩu. Kiểm tra và phát hiện những tổ chức hay cá nhân có những vi phạm luật lệ kiểm dịch đã được Chính phủ ban hành.

— Phát hiện những vùng có dịch để có kế hoạch biện pháp phòng trừ dịch ở nơi đó.

b) Quyền hạn. Các trạm kiểm dịch động vật có quyền:

— Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch các loại động vật, thú sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển trong nước sau khi đã làm đầy đủ các thủ tục kiểm dịch.

— Quyết định việc tiến hành tiêu độc, tiêm phòng dịch, chống dịch cho các loại động vật, thú sản và các phương tiện vận chuyển, chế biến bảo quản trước khi cho xuất, nhập khẩu, vận chuyển.

Điều 3. Các trạm kiểm dịch động vật là những đơn vị trực thuộc Bộ, nhưng do tính chất và điều kiện công tác, Bộ ủy nhiệm các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp giúp Bộ quản lý trực tiếp và toàn diện. Bộ chỉ đạo các trạm kiểm dịch động vật thông qua các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp.

0966957

www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-8-3845 6684

Điều 4.— Các trạm kiểm dịch động vật có một trưởng trạm và được dùng con dấu riêng để chứng nhận các giấy tờ kiểm dịch.

Điều 5.— Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Chăn nuôi, Giám đốc các Sở và các trưởng ty nông lâm, nông nghiệp có những trạm nói trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

BỘ NÔNG TRƯỜNG

CHỈ THỊ số 1190-NT/LT ngày 17-5-1962
về việc đẩy mạnh thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm trong ngành nông trường quốc doanh năm 1962.

Phân phối theo lao động là một quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Nó quyết định việc phân phối sản phẩm phải căn cứ trực tiếp vào số lượng và chất lượng lao động của mỗi một người sản xuất, thúc đẩy việc tăng năng suất lao động và trên cơ sở đó thu nhập của công nhân được nâng cao không ngừng.

Lương theo sản phẩm là một hình thức phân phối theo lao động, là một yếu tố thúc đẩy phát triển sản xuất, là hình thức trả lương hợp lý nhất, tiến bộ nhất hiện nay. Ngành nông trường quốc doanh mới bước đầu áp dụng chế độ trả lương theo sản phẩm.

I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ LƯƠNG THEO SẢN PHẨM VỪA QUA.

Trong năm 1961, một số nông trường đã thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm. Sơ kết trong 18 nông trường quốc doanh thực hiện thì đã có 7.956 công nhân hưởng lương theo sản phẩm đạt tỷ lệ 36% về nhân số trong các đơn vị trên và 13,95% trong toàn ngành nông trường quốc doanh, trong đó có 6 nông trường đạt tỷ lệ cao từ 50% trở lên như Đông hiếu, Yên mỹ, Tây hiếu, Sông con, Phúc do, Tam đảo.

Việc thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm của nông trường mới chỉ là bước đầu, phần lớn đang còn trong thời kỳ thí điểm. Một số nông trường tuy thực hiện tương đối tốt, nhưng còn nhiều thiếu sót, nhất là việc tập trung lãnh đạo và chỉ đạo chưa đúng mức, giáo dục mục đích ý nghĩa chưa kỹ lưỡng, định mức chưa chính xác, qui cách kỹ thuật chưa đảm bảo, chưa kết hợp chặt chẽ

việc giáo dục chính trị, tư tưởng với khuyến khích vật chất cho nên một số công nhân còn chạy theo tiền lương làm ầu, làm dối, không bảo đảm phẩm chất, ảnh hưởng đến việc tăng năng suất lao động và hạ giá thành.

Tuy nhiên, với kết quả bước đầu của 18 đơn vị đã sơ kết nổi lên những ưu điểm của chế độ trả lương theo sản phẩm. Chế độ trả lương theo sản phẩm khuyến khích người công nhân vì lợi ích vật chất mà nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Nó khuyến khích công nhân hăng hái thi đua tăng năng suất lao động bằng cách hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật sử dụng tốt các thiết bị máy móc. Kết quả là năng suất lao động của nông trường tăng, sản xuất phát triển, vừa tăng tích lũy cho Nhà nước, vừa tăng thu nhập cho công nhân. Ý thức làm chủ nông trường, ý thức lao động, kỷ luật lao động được nâng cao hơn trước, bớt tình trạng đi muộn về sớm; giữa các bộ phận trong dây chuyền sản xuất có sự đấu tranh với nhau đòi hỏi phải sản xuất tốt. Trong 18 nông trường đã sơ kết thì năng suất lao động tăng từ 20 đến 30%, ngày công lao động tăng lên, tỷ lệ đau ốm rớt từ 6% xuống 3%, thu nhập công nhân tăng bình quân 9,18%.

Đề tích cực chấp hành nghị định số 183-TTg ngày 7 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết của hội đồng Chính phủ về tăng lương và cải tiến chế độ tiền lương tháng 4 năm 1960 và chỉ thị số 83 của Thủ tướng phủ ngày 6-3-1961; để góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất lao động, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước giao cho Bộ Nông trường, góp phần nâng cao đời sống cho công nhân, cán bộ thêm một bước, Bộ chỉ thị cho tất cả các nông trường quốc doanh, các đơn vị thuộc Bộ, đẩy mạnh thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm trong năm 1962.

II

ĐỀ CHẤP HÀNH TỐT CHỈ THỊ TRẢ LƯƠNG THEO SẢN PHẨM CÁC CẤP CẦN QUẢN TRIỆT MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA SAU ĐÂY

Nông trường quốc doanh là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Nhà nước, thi hành chế độ hạch toán kinh tế, cho nên chế độ tiền lương đều thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Việc thi hành chế độ trả lương theo sản phẩm là hình thức trả lương hợp lý nhất, tiến bộ nhất hiện nay.

1. Thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm ở nông trường có tác dụng lớn trong việc đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, đảm bảo chất lượng sản phẩm, làm cho sản phẩm của nông trường ngày càng dồi dào hơn, góp phần vào việc phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước giao cho ngành nông trường quốc doanh năm 1962.